

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh sách hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn  
năm 2023 trên địa bàn quận Sơn Trà**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng và Nghị định số 34/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;*

*Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quy định chuẩn nghèo đa chiều trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2022 - 2025;*

*Căn cứ Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng về triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và xác định hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Sơn Trà.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt số lượng và danh sách 164 hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn năm 2023 trên địa bàn quận Sơn Trà. *(theo phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

Cung cấp danh sách hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai các chính sách giảm nghèo trên địa bàn thành phố.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2023.

**Điều 4.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND quận, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, Chủ tịch UBND các phường và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- UBND Tp (b/c);
- Sở LĐTBXH thành phố (b/c);
- Lưu: VT, LĐTBXH(5).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Công Thanh**

**Phụ lục**  
**Bảng tổng hợp hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn năm 2023**  
**trên địa bàn quận Sơn Trà**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của UBND quận Sơn Trà)

STT	Phường	Tổng số hộ dân cư	Tổng số hộ nghèo còn sức lao động năm 2023		Trong đó		
			Hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn năm 2023				
			Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Tỷ lệ hộ nghèo/TSHDC (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
1	Thọ Quang	8.317	144	624	18	84	0,22
2	Mân Thái	4.473	187	926	29	159	0,65
3	An Hải Bắc	6.988	240	1.222	28	152	0,40
4	An Hải Tây	2.744	168	857	20	107	0,73
5	An Hải Đông	4.243	65	282	8	35	0,19
6	Phước Mỹ	3.512	99	474	13	58	0,37
7	Nại Hiên Đông	7.415	356	1.909	48	226	0,65
	<b>Tổng cộng</b>	<b>37.692</b>	<b>1.259</b>	<b>6.294</b>	<b>164</b>	<b>821</b>	<b>0,44</b>